TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ ĐÔNG TRIỀU** **TỈNH QUẢNG NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 21/2020/QĐST-DS	*Đông Triều, ngày 14 tháng 9 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 3 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 1 Điều 24; khoản 7 Điều 26, điểm a khoản 7 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 04 tháng 9 năm 2020 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 79/2019/TLST-DS ngày 23 tháng 12 năm 2019 về việc "*Tranh chấp quyền sử dụng đất*"

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

1.1 *Nguyên đơn*: Anh Nguyễn Văn S; Địa chỉ: Thôn 1, xã H, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh.

1.2 *Bị đơn*: Anh Nguyễn Văn C; Địa chỉ: Thôn 1, xã H, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh.

1.3 *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan*:

- Anh Nguyễn Văn T; Địa chỉ: Thôn 1, xã H, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh.
- Chị Trần Thị Th ;Địa chỉ: Thôn 1, xã H, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh.
- Chị Lê Thị Th; Địa chỉ: Thôn 1, xã N, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh.
- Chị Nguyễn Thị L; Địa chỉ: Thôn 1, xã H, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Anh Nguyễn Văn C và chị Trần Thị Th có quyền sử dụng 14.053,4 m2 tại thửa đất số 203, tờ bản đồ địa chính số 01 tại thôn 1, xã Nguyễn Huệ theo quyết định số 01/QĐ/UB, UBND huyện Đông Triều cấp ngày 10/01/1994 tại xã Nguyễn Huệ, huyện Đông Triều (nay là thị xã Đông Triều), tỉnh Quảng Ninh.

Trên đất có 100 cây thông trị giá 32.000.000đ; Cây keo, cây bạch đàn là 2500 cây trị giá 52.500.000đ; 02 chuồng trại, căn nhà cấp 4 và các công trình phụ trên đất có giá trị 168.033.677đ. Toàn bộ cây keo và bạch đàn anh Nguyễn Văn S và chị Lê Thị Th có quyền thu hoạch khi đến tuổi thu hoạch. Anh Nguyễn Văn C và chị Trần Thị Th có quyền quản lý và sử dụng toàn bộ số cây thông trên diện tích đất 14.053.4 m2 và có trách nhiệm thanh toán cho anh Nguyễn Văn S và chị Lê Thị Th số tiền là 32.000.000đ. Anh Nguyễn Văn S và chị Lê Thị Th được quyền sử dụng con đường mòn trên diện tích đất anh C và chị Th quản lý sử dụng bắt đầu từ đầu đập Sông Rắn đến địa phận rừng thuộc xã Thủy An để phục vụ cho việc chăm sóc, khai thác số keo và bạch đàn nói trên khi đến tuổi thu hoạch cũng như phục vụ cho việc Anh S, chị Th đi lại lên vạt rừng phía sau diện tích rừng anh C, chị Th quản lý (*nằm trên đất Thủy An*). Anh C, chị Th và những người khác không được phép ngăn cản. (*Có sơ đồ thửa đất kèm theo*).

2.2 Anh Nguyễn Văn S và chị Lê Thị Th có quyền sử dụng 123.449m2 tại thửa đất số 178, tờ bản đồ địa chính số 01 tại thôn 1, xã Nguyễn Huệ theo quyết định số 01/QĐ/UB, UBND huyện Đông Triều cấp ngày 10/01/1994 tại xã Nguyễn Huệ, huyện Đông Triều (nay là thị xã Đông Triều), tỉnh Quảng Ninh cùng toàn bộ cây cối nằm trên diện tích đất trên. (*Có sơ đồ thửa đất kèm theo*).

2.3 Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật, anh Nguyễn Văn S và chị Lê Thị Th có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong số tiền 32.000.000 đồng, anh Nguyễn Văn C và chị Trần Thị Th không chấp hành án hoặc chấp hành không đầy đủ thì phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án cho đến khi thi hành án xong, theo mức lãi suất quy định tại Điều 357; Điều 468 Bộ luật dân sự trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2.5 Về án phí và chi phí tố tụng:

- Anh Nguyễn Văn C và chị Trần Thị Th phải chịu án phí dân sự sơ thẩm với số tiền là 14.000.000^{đ} (*mười bốn triệu đồng*).

(Được trừ đi số tiền 7.500.000 đồng anh Nguyễn Văn C đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí ngày 09/6/2020 của Chi cục Thi hành án Dân sự thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh.)

- Trả lại anh Nguyễn Văn S số tiền 14.000.000^{đ} (*Mười bốn triệu đồng*) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0004394, ngày 23/12/2014 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát thị xã Đông Triều;
- Tòa án tỉnh Quảng Ninh;
- Chi cục Thi hành án dân sự Đông Triều;
- Lưu hồ sơ vụ án, văn phòng.

THẨM PHÁN

Phạm Ngọc Bình